

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **256/2025/DS-ST**

Ngày: 18/6/2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Chiến;

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Linh - KSV.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 29/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST-DS ngày 23/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/QĐST-DS ngày 10/6/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1960; (Có mặt)

Địa chỉ: số 292, Ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1980; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH Thới, xã VH, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Ngô Thị P trình bày:**

Do quen biết nên ngày 23/10/2023 chị H có cho ông Nguyễn Thành T vay số tiền 100.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông T tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), thời hạn mượn là thời gian ngắn là 01 tháng, không Th lãi. Từ ngày mượn tiền đến nay là 14 tháng chị H liên hệ đòi nhưng ông T không có thiện chí trả tiền.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T trả cho chị H số tiền 100.000.000 đồng, yêu cầu Th lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 23/10/2023 đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc chị H chuyển tiền cho anh T hoàn toàn không liên quan đến anh Tí (anh Nguyễn Hồng T) và chị H cũng không biết chị Nhung là ai, Anh T đã thừa nhận có nhận của chị H 100.000.000 đồng thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị H.

*** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:** Anh T và anh Nguyễn Hồng T (tên thường gọi là Tí, địa chỉ: ấp TH Thới, xã VH, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang) là bạn thân, anh T là bạn trai của chị Lê Thị Mỹ H.

Chị Trần Thị Tuyết Nhung là bạn của anh Tí, chị Nhung có liên hệ với anh để vay số tiền 200.000.000 đồng và cầm cố chiếc xe ô tô (không có đưa giấy tờ xe) và anh đã đưa cho chị Nhung đầy đủ số tiền 200.000.000 đồng nhưng sau đó chị Nhung không chịu trả tiền cho anh. Anh được biết chị Nhung có cầm cố đất cho anh Tí nên anh có liên hệ anh Tí và nói anh Tí “bình” cho anh vài trăm triệu, anh Tí nói để anh Tí đưa phần đất của chị Nhung và anh trả cho anh Tí 600.000.000 đồng nhưng anh không đồng ý, nên anh Tí hứa chuyển cho anh 200.000.000 đồng. Sau đó, anh Tí chỉ chuyển cho anh 100.000.000 đồng thông qua tài khoản của chị Lê Thị Mỹ H và anh có nhận 100.000.000 đồng từ tài khoản của chị H chuyển vào tài khoản của anh, anh nghĩ anh Tí cho anh số tiền 100.000.000 đồng này.

Một thời gian sau, có người đến gặp đòi tiền nên anh điện thoại cho anh Tí nói để anh trả cho anh Tí số tiền 100.000.000 đồng nhưng anh Tí nói là không có đòi tiền anh. Sau đó anh có đến nhà anh Tí gặp chị H và anh Tí nói chuyện thì anh Tí nói cho anh số tiền 100.000.000 đồng. Nay anh không đồng ý trả cho chị H số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

*** Tại biên bản lấy lời khai và biên bản đối chất anh Nguyễn Hồng T trình bày:** Giữa anh và anh T có quen biết nhau. Anh T nợ tiền và nhận tiền của ai thì phải trả cho người đó. Việc nợ nần giữa chị Mỹ H và anh T thì anh không rõ sự việc và không có ý kiến tranh chấp đối với vụ kiện này.

* **Tại phiên tòa**, đại diện ủy quyền của chị Lê Thị Mỹ H vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Thành T yêu cầu trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) không yêu cầu Th lãi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời thừa nhận của anh Nguyễn Thành T thì yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H kiện anh Nguyễn Thành T phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định, anh Nguyễn Thành T vắng mặt không rõ lý do mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông Nguyễn Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử theo quy định.

[3] Qua lời trình bày tại các biên bản hòa giải, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Mỹ H và anh Nguyễn Thành T có xác lập việc mượn tài sản là 100.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông T tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), quá thời hạn thỏa thuận anh T không thực hiện như đã cam kết trả lại số tiền 100.000.000 đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị H, do đó yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với anh Nguyễn Thành T trình bày: Anh thừa nhận có nhận của chị H số tiền 100.000.000 đồng thông qua chuyển khoản. Tuy nhiên anh cho rằng đây là

số tiền của anh Tí (Hồng T) cho anh, do người khác nợ anh và có sự cản trở qua lại, tuy nhiên anh không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình, đồng thời lời trình bày của anh Hồng T không thừa nhận và không biết gì về số tiền vay mượn giữa anh T và chị H, do đó cần buộc anh Nguyễn Thành T phải có nghĩa vụ trả cho chị Mỹ H số tiền 100.000.000 đồng.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí, bị đơn anh Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 471, Điều 357 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H.

1. Buộc anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho chị Mỹ H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Trường hợp anh T chậm thi hành án số tiền nêu trên cho chị H thì phải trả tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Mỹ H số tiền 3.142.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0008515 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, anh T, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng